



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-VBG

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 23 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch NQĐHĐCĐ 2023	Kế hoạch 2023 điều chỉnh	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % KHĐC
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100%
2	Sản lượng	Mét	47.700	31.159	33.479	107%
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	160.000	171.241	107%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.800	2.000	2.408	120%
5	Cổ tức phân phối	%	3,5		1	
6	Lao động bình quân	Người	374	350	350	100%
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng/ ng-thg	11.977.384	11.265.714	12.061.371	107%
8	Đầu tư XDCB:	Tr.đ	3.809		3.745	98%
9	Tuyển dụng lao động	Người	48		34	71%

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023. Sản lượng chỉ đạt 70%. Doanh thu đạt 95%, Lợi nhuận trước thuế đạt 50%, cổ tức phân phối đạt 29%. Các chỉ tiêu khác so với kế hoạch điều chỉnh đều đạt và vượt.

2. Kế hoạch SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	Vốn điều lệ
2	Sản lượng	Mét	32.382	Sản lượng
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	180.000	Tổng Doanh thu

4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.500	Lợi nhuận trước thuế
5	Cổ tức phân phối	%	01	Cổ tức phân phối
6	Lao động bình quân	Người	348	Lao động bình quân
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng/ng-thg	13.831.418	Tiền lương bình quân người/tháng
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	10.863	Đầu tư XD CB
9	Tuyển dụng lao động	Người	40	

Giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 cho phù hợp với những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

ĐVT: Tr.đ

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2023	1.694.422.015
II. Phân phối lợi nhuận:	1.694.422.015
1. Trả cổ tức (1%)	860.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	834.422.015
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	834.422.015

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023 như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	256		256	
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	194		194	
2	Ban kiểm soát	3	508	429	79	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	429	429		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	79		79	
3	Ban Giám đốc	3	1246	1246		
	- Giám đốc	1	462	462		
	- Phó giám đốc	1	410	410		
	- Kế toán trưởng	1	374	374		
	Tổng cộng		2.010	1.675	335	

2. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024:

Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

1. Mức tiền lương kế hoạch của Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ tiền lương
1	Giám đốc	1	24,7	1,5	12	445
2	Phó giám đốc	1	21,9	1,5	12	394
3	Kế toán trưởng	1	20,0	1,5	12	360
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,5	12	412
	Tổng cộng	5				1.611

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Gh i chú
				Lươn g	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	272		272	
	- Chủ tịch HĐQT	1	62		62	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210		210	
2	Ban kiểm soát	3	491	412	79	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	412	412		
	- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2	79		79	
3	Ban Giám đốc	3	1199	1.199		
	- Giám đốc	1	445	445		
	- Phó giám đốc	1	394	394		
	- Kế toán trưởng	1	360	360		
	Tổng cộng		1.962	1.611	351	

4. Phương thức chi trả:

Tiền lương của Ban giám đốc hàng tháng được trả bằng 80% mức lương kế hoạch; Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách được chi trả bằng 80%

mức thù lao kế hoạch vào cuối mỗi quý. Tiền lương và thù lao còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 do Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN thời điểm ngày 31/12/2023 (đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2022
1	2	3	4
TỔNG TÀI SẢN		165 117	184 960
A. Tài sản ngắn hạn	100	139 259	161 481
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2 935	4 704
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	125 167	143 653
IV. Hàng tồn kho	140	3 657	7 535
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7 500	5 589
B. Tài sản dài hạn	200	25 858	23 479
II. Tài sản cố định	220	19 253	21 082
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Tài sản dài hạn khác	260	6 605	2 397
NGUỒN VỐN		165 117	184 960
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	77 008	94 604
I. Nợ ngắn hạn	310	77 008	94 604
II. Nợ dài hạn	330		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	88 109	90 356
I. Vốn chủ sở hữu	410	88 109	90 356
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	86 000	86 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	415	415
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1 694	3 941
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	1 694	3 941
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiền độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2023.

Điều 8. Thông qua kế hoạch thu, chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2024 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TKV(b/c);
- UBCK Nhà nước(b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TCTLK và BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý;
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Trang Web Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Bình